TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HN-ST
Ngày: 05/5/2023
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Cao Thị Thanh Trúc.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**
- Bà **Nguyễn Thị Mai Hồng.**
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Trần Thị Kiều Trang** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận N.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 73/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 239/2023/QĐST-HN ngày 06 tháng 4 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 84/2023/QĐST – HN ngày 24 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Cam Trần Thúy P,** sinh năm 1993.

Địa chỉ: 63/37/8, đường K, Khóm 4, Phường 8, TP. S

* *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn Đ,** sinh năm 1988.

Địa chỉ: 304/14B3 Tầm Vu, P. H, Q. N, TP. C.

(Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn xin ly hôn đề ngày 11 tháng 10 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Cam Trần Thúy P trình bày:*** Bà và ông Nguyễn Văn Đ tự tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, lễ cưới tổ chức vào năm 2012, có Đ ký kết hôn tại UBND phường H, quận N, thành phố C ngày 26/10/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2018 do bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vả dẫn đến ly thân nhau đến nay hơn 04 năm. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Cam A (nữ), sinh ngày 25/3/2013. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu A sống cùng ông Đ. Khi ly hôn bà đồng ý để cháu A cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng, bà sẽ cấp dưỡng nuôi con mức 1.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại bản tự khai bị đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày***: Ông thống nhất lời trình bày của bà P về quan hệ hôn nhân. Ông thống nhất ly hôn với bà P.

Về con chung: Thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Cam A (nữ), sinh ngày 25/3/2013. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu A do ông trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Do đi làm công nhân ở xa nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Ông Đ giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà P, ông Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân, có Đ ký kết hôn theo quy định nên xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên bà P có đơn khởi kiện. Xác định quan hệ pháp luật là "Xin ly hôn" được quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Do bà P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà P, ông Đ xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên ông, bà sống ly thân đến nay 04 năm. Quá trình giải quyết bà P và ông Đ đều thống nhất ly hôn nhau nên HĐXX ghi nhận. Cho bà P được ly hôn với ông Đ.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Cam A (nữ), sinh ngày 25/3/2013. Khi ly hôn bà P đồng ý để cháu A cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Đ cũng có yêu cầu được nuôi con.

Nhận thấy, từ khi bà P và ông Đ ly thân đến nay cháu A sống cùng ông Đ. Bà P hiện đi làm công nhân ở xa, không nhà cửa phải ở trọ, công việc cũng không ổn định nên việc giao cháu A cho ông Đ nuôi dưỡng là phù hợp. Do ông Đ không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà P và ông Đ xác định không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà P phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 147, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cam Trần Thúy P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Cam Trần Thúy P được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Cam A (nữ), sinh ngày 25/3/2013 cho ông Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Bà P không phải cấp dưỡng nuôi con vì ông Đ không yêu cầu.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà P theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Bà Cam Trần Thúy P phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà bà đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000592 ngày 30/01/2023.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Riêng bà P thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Các hội thẩm nhân dân **Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Lệ Hằng Nguyễn Thị Mai Hồng ***Cao Thị Thanh Trúc***

Nôi nhaän:
THAÅM
- TAND TP Caàn Thô "ñeå baùo caùo".
toøa
- VKSND TPCT, Q. N "ñeå theo doõi".
- Caùc ñöông söï "ñeå bieát".
- THA DS Q. N "ñeå thi haønh".
- UBND P. Hưng Lợi.
- Löu hoà sô Daân söï.

TM . HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÛ SÔ

Thaåm phaùn - Chuû toïa phieân

Cao Thò Thanh Truùc